TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:106/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn và bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ H, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Bé Ú, sinh năm 1964; địa chỉ: số H, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu E trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu E và ông Võ Văn Bé Ú do quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1989, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2024 do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa và ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà E yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Bé Ú; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/7/1990, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn Bé Ú trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu E lý do sống chung với nhau không hợp nhau; hai người sống chung với nhau ntừ năm 1989, không có đăng ký kết hôn; về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/7/1990, con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu E khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Võ Văn Bé Ú. Ông Ú có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Thu E, ông Võ Văn Bé Ú có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu E và ông Võ Văn Bé Ú hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu E và ông Võ Văn Bé Ú xác định hai người có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/7/1990, con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên không xét đến;

[5] Về tài sản chung: không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu E.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thu E và ông Võ Văn Bé Ú là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu E và ông Võ Văn Bé Ú xác định hai người có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/7/1990, con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024526 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thu E đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng